

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001 DH14CC 01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

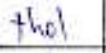
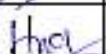
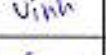
Phòng Thi HD203

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp

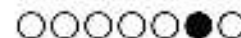
DH11CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD			0	0	20	15	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
2	12118042	Nguyễn Dương Hoàng Huy	DH12CC			5.8	0	4.5	5.1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12153146	Nguyễn Lý Thôi	DH12CD			0	5.5	2.75	3.3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD			0	4.5	5.0	4.1	○①①②③④●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD			0	4.0	4.25	3.6	○①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	12154197	Trần Ngọc Toàn	DH12OT			4.2	4.0	3.25	4.2	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK			3.0	3.0	5.25	4.6	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			0.4	7.0	4.0	5.3	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			4.2	3.0	5.25	4.9	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			5.8	3.5	4.75	6.1	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			5.8	3.5	8.75	8.1	○①①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD			5.8	4.0	3.5	5.6	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			4.6	3.0	3.75	5.2	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			4.6	4.0	3.5	5.3	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			0.4	3.5	4.75	4.8	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨



Mã nhận dạng 05106



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DHI4CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp

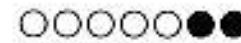
DHI3CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25 %	D2 25 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DHI3CD			5.8	4.5	8.75	8.4	0012345678910	0123456789
17	13153238	Mai Thanh	DHI3CD			5.4	3.0	4.75	5.0	0012345678910	0123456789
18	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DHI4CK			5.8	6.5	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
19	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DHI4CC			0.4	4.0	5.25	5.1	0012345678910	0123456789
20	14118037	Trần Đình Hải	DHI4CC			5.8	5.5	8.25	8.4	0012345678910	0123456789
21	14118045	Trần Trọng Nhân	DHI4CC			5.8	1.0	5.25	5.7	0012345678910	0123456789
22	14118048	Bùi Hoàng Phong	DHI4CC			5.5	2.0	5.0	5.8	0012345678910	0123456789
23	14118061	Lê Tiến Tài	DHI4CC			0.4	2.0	5.0	4.5	0012345678910	0123456789
24	14118063	Huỳnh Ngân Tân	DHI4CC		✓					0012345678910	0123456789
25	14118069	Nguyễn Văn Thiện	DHI4CK		✓					0012345678910	0123456789
26	14118074	Phạm Đình Tiến	DHI4CC			5.2	3.5	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
27	14118076	Nguyễn Văn Tuấn	DHI4CC			5.8	5.0	6.75	7.5	0012345678910	0123456789
28	14118081	Lê Ngọc Đăng Trính	DHI4CK			4.0	4.5	5.25	6.2	0012345678910	0123456789
29	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DHI4CK			5.5	5.0	4.5	6.3	0012345678910	0123456789
30	14118094	Lê Minh Vũ	DHI4CC			5.8	4.5	4.75	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05106



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			5.2	4.5	7.35	7.7	0012345678910	0123456789
32	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK			0.4	7.0	7.0	6.8	0012345678910	0123456789
33	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			4.8	2.5	7.5	6.1	0012345678910	0123456789
34	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			5.2	2.0	5.75	6.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp

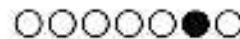
DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lĩ
1	14118139	Phạm Thành Đại	DH14CC			5.8	3.0	5.25	6.2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			5.5	4.5	5.75	6.8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑧⑨
3	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			5.5	2.5	3.5	5.2	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC			5.8	0	4.5	5.1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK			3.6	6.0	7.25	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118206	Lê Từ Nguyên	DH14CC			5.8	4.5	4.25	6.1	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			4.2	6.0	6.25	6.2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			5.1	4.0	5.35	5.7	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑦⑧⑨
9	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC			0.4	0	3.0	3.0	○●①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			4.6	0.5	5.25	5.3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118296	Nguyễn Duy Tuấn	DH14CC			5.2	3.5	4.25	5.7	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑦⑧⑨
12	14118310	Trần Hữu Vinh	DH14CC			5.8	4.0	6.5	7.1	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			3.0	4.0	8.5	6.5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑤⑥⑦⑧⑨
14	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL		V					○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD			4.6	3.0	4.25	5.4	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 05107



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH14CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp

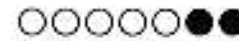
DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD			5.2	5.5	6.25	7.2	0012345678910	0123456789
17	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD			4.6	6.5	4.75	6.6	0012345678910	0123456789
18	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD			5.5	5.0	7.75	7.9	0012345678910	0123456789
19	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD			4.6	7.5	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
20	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD			5.8	4.0	5.25	6.5	0012345678910	0123456789
21	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD			5.8	5.0	5.75	7.0	0012345678910	0123456789
22	14138064	Lê Đình Long	DH14TD			5.8	0	8.75	7.2	0012345678910	0123456789
23	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD			4.6	3.0	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
24	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			5.8	7.5	6.75	8.1	0012345678910	0123456789
25	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			5.1	2.0	3.0	3.8	0012345678910	0123456789
26	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD			5.2	3.0	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
27	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT			5.2	6.5	7.75	8.2	0012345678910	0123456789
28	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT			4.2	2.0	3.0	3.6	0012345678910	0123456789
29	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT		✓					0012345678910	0123456789
30	15118027	Phạm Khánh Duy	DH15CC		✓					0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05107



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/06/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			4.8	5.5	2.75	4.5	0012345678910	0123456789
32	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK			5.8	1.0	3.25	4.7	0012345678910	0123456789
33	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK			4.6	3.5	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
34	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			3.4	7.0	1.25	4.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 31...Số sinh viên vắng: 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

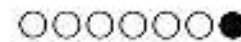
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Mai Văn An

 Nguyễn Hữu Hòa

 TS. Bùi Ngọc Hùng

 TS. Bùi Ngọc Hùng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 001_DH13CC_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến hải sản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D. Số 50 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC			10	8.5	5.5	7.3	00012345678910	0123456789
2	13118004	Nguyễn Thế Bảo	DH13CC			10	8.0	4.5	6.7	00012345678910	0123456789
3	13118005	Đỗ Thành Chung	DH13CC			25	8.5	7.0	6.6	00012345678910	0123456789
4	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC			10	8.0	6.0	7.4	00012345678910	0123456789
5	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC			10	8.0	5.5	7.2	00012345678910	0123456789
6	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			25	8.0	5.0	5.4	00012345678910	0123456789
7	13118023	Đoàn Nguyễn Anh Kim	DH13CC			10	8.5	7.0	8.1	00012345678910	0123456789
8	13118026	Nguyễn Hoàng Linh	DH13CC			10	9.0	7.0	8.2	00012345678910	0123456789
9	13118031	Trương Minh Nghĩa	DH13CC			10	9.0	6.5	8.0	00012345678910	0123456789
10	13118037	Nguyễn Nhựt	DH13CC			10	8.5	6.5	7.8	00012345678910	0123456789
11	13118038	Trần Cảnh Phá	DH13CC			10	8.5	7.0	8.1	00012345678910	0123456789
12	13118043	Ngô Thành Quốc	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	00012345678910	0123456789
13	13118046	Kim Thái Sơn	DH13CC			10	9.0	7.0	8.2	00012345678910	0123456789
14	13118052	Cao Ngọc Thận	DH13CC			10	9.0	7.0	8.2	00012345678910	0123456789
15	13118053	Trần Thế Thiện	DH13CC			10	8.5	6.5	7.8	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05115



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 001_DH13CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến hải sản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118056	Vũ Đức Tiến	DH13CC	Tiến		10	8.5	6.0	7.6	0012345678910	0123456789
17	13118061	Nguyễn Duy Tuấn	DH13CC	Tuấn		10	8.5	6.5	7.8	0012345678910	0123456789
18	13118063	Lê Văn Tuyền	DH13CC	Tuyền		10	9.0	7.0	8.2	0012345678910	0123456789
19	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC	Vinh		10	8.5	6.5	7.8	0012345678910	0123456789
20	13118066	Nguyễn Thế Vũ	DH13CC	W		10	8.5	5.5	7.3	0012345678910	0123456789
21	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC	PAH		10	8.0	5.0	6.9	0012345678910	0123456789
22	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC	AV		10	8.5	6.5	7.8	0012345678910	0123456789
23	13118080	Nguyễn Phúc Bạo	DH13CC	B		10	8.5	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
24	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC	C		10	9.0	7.0	8.2	0012345678910	0123456789
25	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	CC		10	8.0	7.0	7.9	0012345678910	0123456789
26	13118096	Mai Thành Duy	DH13CC	MD		10	8.0	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
27	13118100	Trịnh Nguyễn Minh Duy	DH13CC	MD		10	8.5	6.5	7.8	0012345678910	0123456789
28	13118101	Đoàn Quốc Dũng	DH13CC	QD		10	8.0	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
29	13118109	Phạm Đại	DH13CC	DA		10	8.0	7.0	7.9	0012345678910	0123456789
30	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC	MD		10	8.5	7.0	8.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05115



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 001_DH13CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD205

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC			10	8.5	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
32	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC		✓					0012345678910	0123456789
33	13118120	Trần Cư Được	DH13CC			10	8.0	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
34	13118126	Lê Xuân Hà	DH13CC			10	8.5	6.0	7.6	0012345678910	0123456789
35	13118138	Nguyễn Văn Hiếu	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34. Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Ngọc Thạch

Cán bộ coi thi 2

Vũ Văn Xích

Xác nhận của Hệ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 002 DH13CC 01

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD305

Giảng viên:Bùi Ngọc Hùng

Lớp

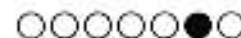
DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trunc 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC			10	8.0	5.0	6.9	0001234567890	0123456780
2	13118152	Bùi Văn Hại	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780
3	13118162	Huỳnh Đức Hùng	DH13CC			10	8.0	6.0	7.4	0001234567890	0123456780
4	13118170	Huỳnh Minh Kha	DH13CC			10	8.0	7.0	7.9	0001234567890	0123456780
5	13118177	Đào Văn Khái	DH13CC		V					0001234567890	0123456780
6	13118180	Nguyễn Hồng Khánh	DH13CC			2.5	0	6.5	3.8	0001234567890	0123456700
7	13118183	Trương Nhật Khánh	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780
8	13118184	Vũ Văn Khiêm	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780
9	13118190	Trần Văn La	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780
10	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC			10	9.0	5.5	7.5	0001234567890	0123456780
11	13118202	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CC			10	8.0	6.0	7.4	0001234567890	0123456780
12	13118220	Nguyễn Ngọc Nguyễn	DH13CC			10	8.0	6.0	7.4	0001234567890	0123456780
13	13118227	Phan Văn Nhật	DH13CC			10	8.5	6.0	7.6	0001234567890	0123456780
14	13118236	Đặng Đình Phổ	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780
15	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC			10	8.0	6.5	7.7	0001234567890	0123456780



Mã nhận dạng 05116



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 002_DH13CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD305 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

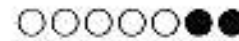
Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118240	Huỳnh Hữu Phước	DH13CC			10	85	60	76	0012345678910	0123456789
17	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC			10	90	45	70	0012345678910	0123456789
18	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			10	80	65	77	0012345678910	0123456789
19	13118260	Lê Nguyễn Thành Tài	DH13CC			10	80	70	79	0012345678910	0123456789
20	13118266	Huỳnh Thanh Tâm	DH13CC			10	80	60	74	0012345678910	0123456789
21	13118267	Trương Minh Tâm	DH13CC			10	80	60	74	0012345678910	0123456789
22	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC			10	90	60	77	0012345678910	0123456789
23	13118284	Lâm Văn Thiệt	DH13CC			10	80	65	77	0012345678910	0123456789
24	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC			10	85	65	78	0012345678910	0123456789
25	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC			25	90	50	57	0012345678910	0123456789
26	13118308	Phạm Văn Trạng	DH13CC			10	85	70	81	0012345678910	0123456789
27	13118318	Nguyễn Đức Trung	DH13CC			10	80	70	79	0012345678910	0123456789
28	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC		✓					0012345678910	0123456789
29	13118323	Bùi Văn Truyền	DH13CC			10	85	70	81	0012345678910	0123456789
30	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC			10	80	50	69	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 05116



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 002_DH13CC_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/06/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD305

Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118333	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CC			10	8.5	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
32	13118334	Nguyễn Duy Tuấn	DH13CC			10	8.5	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
33	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			2.5	0	6.0	3.5	0012345678910	0123456789
34	13118342	Nguyễn Xuân Tùng	DH13CC			10	9.0	6.5	8.0	0012345678910	0123456789
35	13118344	Bùi Văn Tú	DH13CC			10	8.0	5.5	7.2	0012345678910	0123456789
36	13118349	Dương Đức Vinh	DH13CC			10	8.0	4.0	6.4	0012345678910	0123456789
37	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC			2.5	8.0	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
38	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			2.5	8.0	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
39	13118360	Đào Thị Hải Yến	DH13CC			10	9.0	7.0	8.2	0012345678910	0123456789
40	13118365	Trần Văn Tịnh	DH13CC			10	9.0	7.0	8.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 38. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2